

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 26/2022/DS-ST
Ngày: 18 – 5 – 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự - vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Trúc Linh

Ông Trần Văn Út

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Chúc – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự - vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐST-DS, ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Tr, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp T B 1, xã L Ph, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Tr: Ông Trần Văn H, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T B 1, xã L Ph, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông Nguyễn Văn Nh (vắng mặt).

2.2. Bà Nguyễn Thị Nh1 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T B 1, xã L Ph, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Nguyên đơn Trần Thị Tr có người đại diện theo ủy quyền ông Trần Văn Hường trình bày:

Vào năm 2011 bà Trần Thị Tr có cho ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị Nh1 vay vàng, tiền cụ thể như sau:

- Ngày 20/5/2011 bà Trần Thị Tr cho ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị Nh1 vay 06 chỉ vàng 24k loại 9999.

- Ngày 24/5/2011 bà Trần Thị Tr cho ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị Nh1 hỏi vay số tiền 30.000.000 đồng.

- Ngày 24/6/2011 bà Trần Thị Tr cho ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị Nh1 hỏi vay số tiền 9.000.000 đồng.

- Ngày 30/6/2011 bà Trần Thị Tr cho ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị Nh1 hỏi vay số tiền 18.000.000 đồng.

- Ngày 06/8/2011 bà Trần Thị Tr cho ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị Nh1 hỏi vay 05 chỉ vàng 24k loại 9999.

Tổng cộng bà Trần Thị Tr cho ông Nguyễn Văn Nh và bà Nguyễn Thị Nh1 vay 11 chỉ vàng 24k loại 9999 và số tiền 57.000.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu đồng*). Lãi suất cho vay hai bên thỏa thuận đối với tiền 05%/1.000.000 đồng/01 tháng, còn vàng thì 120.000 đồng/01 chỉ/ 01 tháng. Thời hạn trả cùng ngày 31/12/2011. Từ khi vay cho đến nay ông Nh, bà Nh1 chưa trả lãi hay vốn gì cho bà Tr.

Tại phiên tòa, ông Trần Văn H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Trần Thị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Nh và bà Nguyễn Thị Nh1 có nghĩa vụ trả 11 chỉ vàng 24k loại 9999 và số tiền 57.000.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu đồng*), không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Nh và bà Nguyễn Thị Nh1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành ghi lời khai đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Nh và bà Nguyễn Thị Nh1.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Tr. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Nh và bà Nguyễn Thị

Nh1 trả cho nguyên đơn Trần Thị Tr trả 11 chỉ vàng 24k loại 9999 và số tiền 57.000.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu đồng*).

Về lãi suất nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị Nh1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị Nh1.

[1.2] Về thẩm quyền: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng dân sự - vay tài sản” căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Trần Thị Tr, có người đại diện theo ủy quyền ông Trần Văn H và bị đơn Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Thị Nh1 không yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện. Vì vậy, thời hiệu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Tr vẫn còn.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Tr yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị Nh1 trả 11 chỉ vàng 24k loại 9999 và số tiền 57.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn Trần Thị Tr cung cấp các biên nhận nợ ngày 20/5/2011, ngày 06/8/2011, biên nhận nợ ngày 24/5/2011, ngày 24/6/2011 và ngày 30/6/2011 thể hiện ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị Nh1 có hỏi vay của bà Trần Thị Tr 11 chỉ vàng 24k loại 9999 và số tiền 57.000.000 đồng. Từ đó, Hội đồng xét xử có thể khẳng định việc vay số tiền 57.000.000 đồng và 11 chỉ vàng 24k loại 9999 của bị đơn ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị Nh1 đối với nguyên đơn Trần Thị Tr là có thật. Căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

[3.1] Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị Nh1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xem như bị đơn ông Nguyễn Văn Nh, bà

Nguyễn Thị Nh1 đã từ bỏ việc cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình.

[3.2] Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng vay mượn tiền, vàng của bị đơn Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị Nh1 đối với nguyên đơn Trần Thị Tr là tự nguyện. Tuy nhiên, từ khi vay tiền, vàng đến nay phía bị đơn Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị Nh1 chưa trả tiền hay vàng gì cho nguyên đơn. Mặt khác, tại Biên bản hòa giải ngày 23/6/2016 của ấp T B 1, xã L Ph, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang bị đơn Nguyễn Văn Nh thừa nhận còn nợ vàng, tiền của nguyên đơn Trần Thị Tr đúng với số lượng vàng, tiền trong đơn khởi kiện của nguyên đơn đến nay chưa trả. Vì vậy, nguyên đơn Trần Thị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị Nh1 trả số tiền còn nợ 57.000.000 đồng và 11 chỉ vàng 24k loại 9999 là hoàn toàn có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Nguyên đơn Trần Thị Tr, có người đại diện theo ủy quyền ông Trần Văn Hường không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận.

Giá vàng tại thời điểm Tòa án xét xử đối với 24k loại 9999 có giá 5.470.000 đồng/ 01 chỉ.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Thị Nh1 phải chịu 5% án phí trên số tiền phải trả là 5.858.500 đồng.

Nguyên đơn Trần Thị Tr được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 463, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Tr.

2. Buộc bị đơn Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Thị Nh1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Trần Thị Tr số tiền 57.000.000 đồng và 11 chỉ vàng 24k loại 9999.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Thị Nh1 phải chịu 5.858.500 đồng (*Năm triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn, năm trăm đồng*).

Nguyên đơn Trần Thị Tr được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.950.000 đồng (*Hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0004077, lập ngày 20/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Thị Nh1 có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Lil